

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 121/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2017

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Quốc Văn

2. Ông Hoàng Văn Vương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Hồng Như là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 319/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Đ; địa chỉ cư trú: ấp 8, xã T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành P; địa chỉ cư trú: khóm 3, thị trấn T, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/5/2017 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đ trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Thành P tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002, nhưng không có đăng ký kết hôn. Hai người chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không có hạnh phúc nên sống ly thân khoảng 02 năm nay.

Về con chung: Chị và anh P có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành A – sinh ngày 18/4/2003 và cháu Nguyễn Như Y – sinh ngày 14/4/2012, hiện chị đang nuôi dạy các cháu.

Nay chị yêu cầu ly hôn với anh P. Về con chung chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dạy cháu A và cháu Y, yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Về tài sản

chung tự thỏa thuận và nợ chung là không có nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng và đại diện Viện kiểm sát trình bày ý kiến như sau:

Chị Nguyễn Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình như trình bày, chị không có ý kiến gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đúng với quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ, về hôn nhân không công nhận quan hệ giữa chị Đ và anh P là vợ chồng, về con chung giao cháu A và cháu Y cho chị Đ tiếp tục nuôi dạy, anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, về tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có nên không đặt ra xem xét, về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm chị Đ phải chịu 300.000 đồng, án phí cấp dưỡng nuôi con anh P phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng bị đơn anh Nguyễn Thành P vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh P.

[2] Về nội dung tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thành P chung sống với nhau từ năm 2002, từ khi chung sống đến nay anh chị không đăng ký kết hôn. Do quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chung sống không có hạnh phúc nên chị Đ yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh P và giải quyết về con chung.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đã thể hiện:

Về hôn nhân: Chị Đ và anh P chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2002, kể từ khi chung sống đến nay tuy có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng anh chị không đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, nên về hôn nhân của anh chị không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Theo quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình, trường hợp nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, khi có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý giải quyết và tuyên bố không công nhận vợ chồng. Do đó, yêu cầu của chị Đ về việc ly hôn với anh P, không công nhận mối quan hệ giữa anh chị là vợ chồng.

Về con chung: Chị Đ và anh P có 02 con chung là cháu Nguyễn Thành A – sinh ngày 18/4/2003 và cháu Nguyễn Như Y – sinh ngày 14/4/2012. Cháu A và cháu Y là người chưa thành niên, từ khi sống ly thân đến nay chị Đ trực tiếp nuôi dạy các cháu vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt, cuộc sống của các cháu đã ổn định, đồng thời cháu A (hiện đã trên 07 tuổi) có nguyện vọng được chung sống với chị Đ nên giao cháu A và cháu Y cho chị Đ tiếp tục nuôi dạy là phù hợp. Theo quy định của pháp luật người không trực tiếp

nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng để đảm bảo cuộc sống của các cháu, do đó buộc anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là phù hợp. Về mức cấp dưỡng nuôi con, do anh P hiện tại nghề nghiệp là lao động phổ thông nên lấy mức cấp dưỡng thông thường, mức cấp dưỡng mà anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu A và cháu Y hàng tháng mỗi cháu bằng $\frac{1}{2}$ mức lương cơ bản hiện hành (mức lương cơ bản hiện hành nhà nước quy định là 1.300.000 đồng) với số tiền là 650.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu A và cháu Y tròn 18 tuổi. Anh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu A và cháu Y mà không ai được cản trở.

Đối với tài sản chung chị Đ xác định để chị và anh P tự thỏa thuận, nợ chung không có, không ai yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét;

[3] Án phí sơ thẩm: Chị Đ phải chịu án phí hôn nhân là 300.000 đồng. Ngày 17/5/2017, chị Đ nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu. Anh P phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đ đối với anh Nguyễn Thành P.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị Đ và anh Nguyễn Thành P là vợ chồng.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành A – sinh ngày 18/4/2003 và cháu Nguyễn Như Y – sinh ngày 14/4/2012 cho chị Nguyễn Thị Đ tiếp tục nuôi dạy. Anh Nguyễn Thành P có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu A và cháu Y mà không ai được cản trở.

Anh Nguyễn Thành P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thành A và cháu Nguyễn Như Y, mỗi cháu hàng tháng với số tiền là 650.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 18/9/2017 cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Kể từ khi bản án có hiệu lực, chị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, anh P chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền đã nêu thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí hôn nhân sơ thẩm chị Đ phải chịu 300.000 đồng. Ngày 17/5/2017, chị Đ nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018593 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình được chuyển thu. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh P phải chịu 300.000 đồng.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Nguyễn Thị Đ có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thành P vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP TANDHTB.

Bùi Văn Việt